

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HẢI PHÒNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc P

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn T Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1308/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1739/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 263, phố HBT, phường CD, quận LC, T phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978; nơi cư trú: 3 PO, Canada; vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức T trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa P và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp, T phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 8 năm 2003. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn do anh T phải trở về Canada, chị P vẫn sinh sống tại Việt Nam. Anh chị thống nhất sẽ chuyển sang Canada để chung sống

nhưng do điều kiện khó khăn chị P không sang Canada được để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó, anh chị mỗi người sống một nơi và sống ly thân trong thời gian dài. Nay, chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị P đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Chị và anh T không có con chung, tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh P đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Nguyễn Đức T:

Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án thông báo việc Tòa án đang giải quyết việc xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Nguyễn Đức T. Ngày 01 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhận được văn bản trả lời số 491/BTP-PLQT ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Ca-na-da đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 18/01/2019 bằng P thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự.

Tại phiên tòa, chị P và anh T đều vắng mặt, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P và bị đơn anh Nguyễn Đức T theo đúng quy định tại Điều 288, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Nguyễn Đức T đã đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp, T phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 8 năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Về con chung, tài sản chung: Chị P xác định không có con chung, không có tài sản chung, anh T không có ý kiến gửi cho Tòa án về vấn đề này nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Đức T hiện đang sinh sống Canada, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P

sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đức T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh P kết hôn với anh Nguyễn Đức T trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa P và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp, T phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 8 năm 2003 theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn do anh T phải trở về Canada, chị P vẫn sinh sống tại Việt Nam. Anh chị thống nhất sẽ chuyển sang Canada để chung sống nhưng do điều kiện khó khăn chị P không sang Canada được để vợ chồng đoàn tụ. Chính vì sự xa cách về địa lý nên từ đó anh chị mỗi người sống một nơi và sống ly thân trong thời gian dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh P, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị P.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh P xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết anh T không có ý kiến gửi cho Tòa án về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thanh P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung và tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010810 ngày 11 tháng 7 năm 2018 và 200.000 đồng phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0010826 ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự T phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thanh P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp.

Chị Nguyễn Thị Thanh P còn phải chịu 200.000 đồng và 100 đô la Canada lệ phí ủy thác tư pháp bản án cho anh Nguyễn Đức T.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Đức T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND T phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc P

